

Số: 104/2020/QĐST-HNGĐ

TG, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị H; sinh năm 1995; Nơi ĐKNKTT: Bản NC, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Ở hiện nay: Bản HL, xã MC, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Lò Văn H1; sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản NC, xã MM, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4, khoản 5 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 7, khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu hai con chung là Lò Minh Kh; sinh ngày 30/6/2012 và Lò Thị Minh H2, sinh ngày 31/12/2016 cho anh Lò Văn H1

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lò Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp một trong hai bên lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên còn lại có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên kia.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng; nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Lò Văn H1 là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/QĐ - TTg, ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Anh Hùng được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Lò Thị H có đơn tự nguyện nộp tiền án phí DSST, không đề nghị Tòa án xem xét miễn án phí DSST nên chị H phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/05657 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên. Chị H đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000 đồng (Hai trăm hai năm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- UBND xã MM, huyện TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đình Hiếu